

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Lê Đình Thi

Ông: Hoàng Ngọc Sông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo.

Dìm Văn D. Sinh ngày 15/7/1999; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dìm Văn T, sinh năm 1972 và bà Bôn Thị D, sinh năm 1971; Bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2013, bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang ra Quyết định số 48/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 27/8/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2334/QĐ-UBND thời hạn 24 tháng vì có hành vi trộm cắp tài sản liên tục trong thời gian đang được giáo dục tại xã theo quy định nhưng không tiến bộ và tiếp tục tái phạm; Ngày 05/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử và tuyên phạt Dìm Văn D 12 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Bị cáo bị Công an huyện B bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2021, bị Công an thành phố H khởi tố ngày 16/3/2021. Hiện bị cáo đang thi hành bản án của Tòa án nhân dân huyện B theo quyết định thi hành án phạt tù số 11/2021/QĐ-CA ngày 07/6/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện B tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bồn Văn M, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Trung H, sinh năm 1994, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Tổ 13, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bàn Văn Đ, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bồn Văn Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, Bồn Văn M gặp và đi hát karaoke cùng Dì Văn D tại quán hát Karaoke Chang Kưm thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 23K1-09559 của M để sử dụng đi công việc cá nhân, M đồng ý và giao xe cho D, M cho D biết giấy đăng ký xe (*mang tên Bồn Văn M*) để trong cốp xe. Sau đó, M ở tại phòng nghỉ của quán karaoke Chang Kưm đợi D. Dì Văn D điều khiển chiếc xe mô tô của M chở một người bạn mới quen đi xuống bên xe khách Hà Giang. Sau đó quay lên hát với mấy người bạn tại quán karaoke Thủy Tiên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D nhớ đến việc phải chuộc lại chiếc xe mô tô khác D đã mượn của Đặng Văn Đ trước đó đang cầm cố tại xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang nên D nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô mượn của M để có tiền đi chuộc chiếc xe trong xã M để trả cho Đ. D ra ngoài cửa quán hát hỏi một nam thanh niên lái xe taxi “*có quen ai mua xe máy không?*” thì người này cho D số điện thoại của Nguyễn Trung H để tự liên hệ. Vì điện thoại của D hết tiền nên D hỏi mượn điện thoại của người lái xe taxi gọi cho H hỏi xem có mua xe mô tô không thì H trả lời đồng ý mua xe và hẹn gặp nhau ở gần khu vực Kính mắt Việt Đức (*thuộc phường M, thành phố H*). D một mình điều khiển chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 23K1-09559 đi đến số nhà 57 đường Bế Văn Đàn, phường M, thành phố H gặp H. D tự giới thiệu với H mình tên là Bồn Văn M, vì đang cần tiền nên muốn bán chiếc xe mô tô đang sử dụng với giá 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), H nói: “*nếu mười hai triệu thì mua*”, D đồng ý. D viết giấy mua, bán xe, sau đó giao xe và đăng ký xe mang tên Bồn Văn M cho H, H nhận xe và đưa số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) cho D. Sau khi nhận tiền, D thuê xe taxi đi đến xã M, huyện B để chuộc lại chiếc xe đã cầm cố từ trước đó, nhưng vì không đủ tiền nên không chuộc được xe. D tiếp tục thuê xe quay trở lại thành phố H chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bồn Văn M không thấy D mang xe về trả cho mình nên đã gọi điện thoại cho D, D nói dối M chiếc xe đang bị Công an Vị Xuyên giữ, chưa lấy được, M tin tưởng nên đi xe khách trở về huyện B. Dì Văn D sử dụng số tiền bán xe mô tô của M chi tiêu cá nhân hết.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 02/02/2021, M nhiều lần liên lạc với D hỏi về chiếc xe mô tô của mình, D tiếp tục nói dối rằng chiếc xe đang bị Công an Vị Xuyên giữ, để tạo lòng tin của M nên vào ngày 04/02/2021, D gọi điện thoại hẹn M mang theo chứng minh nhân dân đến thành phố H gặp D để cùng đi lấy xe. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/02/2021, Bồn Văn M cùng Bàn Văn Đ, Bồn Văn Q đi ra gặp Dìm Văn D tại bến xe khách Hà Giang. Sau khi bốn người đi ăn cơm trưa, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, D nói với M hiện thiếu tiền để đi lấy xe, D rủ M, Đ, Q xuống Bưu điện Cầu Trắng để nhận hồ sơ vay tín chấp ngân hàng. Đến nơi, D gọi điện thoại liên lạc với nhân viên tư vấn của ngân hàng cho vay tín chấp nhưng vì nhân viên tư vấn chưa thể hướng dẫn cho D nên hẹn D đến ngày hôm sau. Lúc này, D, M, Đ, Q quyết định cùng về xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nghỉ qua đêm. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/02/2021, D tiếp tục rủ M, Đ, Q cùng đi đến Bưu điện Cầu Trắng để làm thủ tục lấy hồ sơ vay tín chấp. Khi đến nơi, D bảo M, Đ, Q đứng bên ngoài đợi, một mình D đi vào bên trong làm thủ tục, D gọi điện thoại cho nhân viên tư vấn vay tín chấp để hướng dẫn làm hồ sơ, sau đó nhân viên Bưu điện gặp D nói phải trả tiền bộ hồ sơ là 1.800.000đ cho nhân viên Bưu điện thì mới hướng dẫn, giao hồ sơ. Do không đủ tiền nên D đi ra hỏi vay tiền M, nhưng M cũng không có tiền nên D hỏi vay Bàn Văn Đ, Đ đưa số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) cho D. Sau đó D tiếp tục đi một mình vào trong Bưu điện, nhưng nhân viên Bưu điện tư vấn việc làm hồ sơ vay tín chấp như vậy có khả năng bị lừa đảo và nên cân nhắc, D cũng nghi ngờ nên đã quyết định không tiếp tục làm hồ sơ vay tín chấp nữa. D cầm theo số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) của Bàn Văn Đ đi ra cổng, quan sát và không để M, Q và Đ nhìn thấy, sau đó D lên xe khách đi về tỉnh Tuyên Quang chơi và không liên lạc lại với M nữa. Đối với M, Đ, Q do không thấy D đi ra nên đã đi tìm và gọi điện thoại liên lạc với D nhưng không được. Ngày 18/02/2021, Bồn Văn M đến Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tố giác Dìm Văn D về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên của M. Công an huyện B đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố H để giải quyết theo thẩm Q.

**Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận:** Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen-bạc, số khung RLHJA3920MY014074, số máy JA39E-2130069, mang biển kiểm soát 23K1-09559 đã qua sử dụng có giá trị là 17.000.000 đồng (*mười bảy triệu đồng*).

**\* Tang vật thu giữ gồm:** 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen-bạc biển kiểm soát 23K1-09559; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Bồn Văn M.

**\* Xử lý vật chứng:** Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 26/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-CQĐT trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen-bạc biển kiểm soát 23K1-09559; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

23000081 mang tên Bồn Văn M. Sau khi nhận lại chiếc xe Bồn Văn M không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

\* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Dì Văn D đã tác động gia đình khắc phục H quả, trả lại số tiền 1.800.000đ D đã vay cho ông Bàn Văn Đ và trả lại cho anh Nguyễn Trung H số tiền bán xe là 12.000.000đ. Sau khi nhận lại tài sản Bàn Văn Đ và Nguyễn Trung H không có yêu cầu, đề nghị Dì Văn D phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TPHG ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Dì Văn D về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dì Văn D về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Dì Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**1- Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dì Văn D từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngày 05/5/2021 bị cáo Dì Văn D bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 BLTTHS đề nghị tổng hợp hình phạt, tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 13/02/2021.

**2. Về dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bị cáo bán xe mô tô cho anh Nguyễn Trung H; trả lại số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo đã mượn và sử dụng của Bàn Văn Đ. Bị hại Bồn Văn M đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 23K1-09559 và Giấy đăng ký xe; Những người này không có yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm vì vậy không đề nghị xem xét.

**3. Về vật chứng:** Không.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với tội danh và các đề nghị mà Đại diện VKSND thành phố H đã nêu trong bản luận tội. Không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo Dì Văn D thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

**Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình.** Vì điều kiện bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế nên bị cáo đã phạm tội. **Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về gia đình, làm người lương thiện.** Bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Bồn Văn M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung H, Bàn Văn Đ; người làm chứng Bồn Văn Q. Tuy nhiên những người này đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy, sự vắng mặt của bị hại và những người liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí: Bị cáo Dìem Văn D là người Dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên bị cáo từ chối yêu cầu trợ giúp pháp lý và tự bào chữa cho mình.

[4] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 56-61, 65-88 và 200-203), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 90-102); lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 103-114), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/01/2021 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang, Dìem Văn D đã lợi dụng sự tin tưởng của Bồn Văn M khi M giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 23K1-09559 của M cho D sử dụng đi công việc cá nhân. Quá trình sử dụng, Dìem Văn D đã nảy sinh ý đồ và thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên mang bán cho Nguyễn Trung H để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị của chiếc xe mô tô nêu trên là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo Dìem Văn D đã vi phạm vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS, tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

### **Điều 175 Bộ luật hình sự qui định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới*

4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....."

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Dìm Văn D về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi **xâm phạm đến tài sản của người khác đều là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vì lợi ích của bản thân, để đáp ứng nhu cầu tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Bồn Văn M khi giao xe cho bị cáo mượn để đi công việc cá nhân và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của Bồn Văn M là chiếc xe mô tô trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo còn trẻ tuổi nhưng không chịu lao động chân chính kiếm tiền phục vụ bản thân, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản để giáo dục bị cáo nhưng đến ngày 21/01/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù; Ngày 30/01/2021 lại cố tình thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại Bồn Văn M, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.**

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối **với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS.**

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Trung H là người đã mua chiếc xe mô tô của Dìm Văn D, tuy nhiên H không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Trung H là có căn cứ.

[9] Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[11] Về vật chứng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-CQĐT ngày 26/3/2021. Sau khi nhận lại chiếc xe Bồn Văn M không có ý kiến đề nghị gì thêm về việc bồi thường.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình trả cho Nguyễn Trung H số tiền bán chiếc xe 12.000.000đ, trả cho anh Bàn Văn Đ số tiền vay 1.800.000đ. Anh H, anh Đ và bị hại Bồn Văn M không có ý kiến, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập xem xét.

[13] Về án phí: Xét thấy tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 175, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS; Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dìm Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Dìm Văn D 13 (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại Quyết định thi hành án phạt tù số 11/2021/QĐ-CA, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2021.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Mỹ Lệ**

